

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HSST
Ngày 28 tháng 01 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nghị.

Ông Trần Văn Thúy.

Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn, Thư ký Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TD xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2020/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 18/01/2021 đối với bị cáo:

Phùng Đức V, sinh ngày 30/11/1992 tại Đắc Lắc; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Đắc Đ và bà Nguyễn Thị G; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/11/2020 đến nay, (Có mặt).

- *Bị hại:* Ông Phùng Đắc N, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phùng Quang D, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phùng Đức V và ông Phùng Đắc N có mâu thuẫn cá nhân với nhau. Phùng Đức V có định đánh trả thù ông N khi có điều kiện. Khoảng 07 giờ ngày 19/01/2020, V mang theo 01 con dao phay dài khoảng 35 cm, lưỡi dao rộng khoảng 07cm, chuôi bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại từ nhà đi bộ ra quán game của gia đình ông bà BD ở thôn K, xã H, huyện TD để chơi game. V chơi game khoảng một tiếng thì có anh Phùng Quang D ở cùng thôn đi xe máy đến quán chơi game nên V nhờ anh D đưa V đi có việc. Anh D điều khiển xe mô tô chở V đến bờ hồ thôn K, xã H, huyện TD thì V nhìn thấy xe ô tô của ông N nên V bảo anh D dừng xe và chờ V ở đó. Khoảng 10 giờ cùng ngày, V thấy ông N cùng ông Nguyễn Văn C đi ra từ nhà ông Phùng Đắc I ở thôn K, xã H, huyện TD. V cầm dao phay chạy đến để chém ông N nên ông N bỏ chạy. V đuổi theo ông N, ông N chạy được khoảng 10 mét thì V đuổi kịp và vung dao chém 01 nhát trúng lưng ông N khiến ông N bị ngã ra đường. Khi ông N ngã V tiếp tục vung dao từ trên xuống chém ông N nhưng ông N dơ chân lên đỡ nên đã chém trúng giày của ông N. Được mọi người can ngăn nên V cầm dao bỏ chạy, trên đường bỏ chạy V đã vứt bỏ con dao phay. Ông N bị thương tích điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 19/01/2020 đến ngày 24/01/2020 ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 35/TgT ngày 31/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương tương ứng đốt sống lưng 4 và 5 xếp: 1%; 02 vết sâu sát da ở mặt gan ô mô ngón 2 bàn tay phải và gốc xương bàn ngón 5 mặt gan tay trái. Khi nào ổn định, giám định bổ sung. Cơ chế hình thành vết thương: Thương tích đã mô tả trên do vật sắc gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: 01%.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 106/TgT ngày 17/03/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương tương ứng đốt sống L4 - L5 xếp: 1%; Sẹo vết thương tương ứng mặt gan xương bàn ngón V tay trái, xếp: 1%; Sẹo vết thương tương ứng với mặt gan ô mô ngón I tay phải, xếp: 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: 03%.

Ngày 21/01/2020, ông Phùng Đắc N có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự, yêu cầu cơ quan điều tra khởi tố vụ án và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phùng Đức V theo quy định. Sau khi thực hiện hành vi gây thương tích cho ông N, Phùng Đức V đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra

lệnh truy nã đối với V. Ngày 10/11/2020, Cơ quan điều tra bắt được Phùng Đức V theo quyết định truy nã.

Về vật chứng: 01 con dao phay V dùng để gây thương tích cho ông N nhưng V đã vứt bỏ trên đường chạy trốn, V không nhớ vị trí nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- 01 đôi giày da màu trắng, viền đen đã qua sử dụng có vết cắt ở đế giày bên trái; 01 áo len màu xám đen phía sau lưng có vết rách ở mép áo dưới phía sau lưng khoảng 20cm, vết rách kích thước 02 x 0,5 cm từ phía trên và phía dưới của vết rách có dính chất màu nâu đỏ; 01 áo màu đen bên ngoài có nhiều bụi đất bám dính, phần sau lưng từ dưới lên cách mép áo khoảng 15 cm dài khoảng 0,5 cm do ông Phùng Đức N giao nộp liên quan đến thương tích do V gây ra. Cơ quan điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông N nên đã trả lại cho ông N.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô số 025082 mang tên chủ xe là Phùng Quang D và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, có biển kiểm soát 88K1 – 36764 là tài sản hợp pháp của anh Phùng Quang D, không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại ông Phùng Đức N không yêu cầu bị cáo V phải bồi thường về phần trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSTD-P2 ngày 18 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố bị cáo Phùng Đức V về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Đức V phạm tội “Cố ý gây thương tích”, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Phùng Đức V từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 10/11/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xác nhận Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho ông Phùng Đức N 01 đôi giày da màu trắng, 01 áo len màu xám đen, 01 áo màu đen; trả lại cho anh Phùng Quang D 01 giấy đăng ký xe mô tô số 025082 mang tên Phùng Quang D và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 88K1 – 36764 là hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phùng Đức N không yêu cầu bị cáo V phải bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Bị cáo V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phùng Đức V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân giữa Phùng Đức V và ông Phùng Đắc N, khoảng 07h00 ngày 19/01/2020, tại khu vực bờ hồ thôn K, xã H, huyện TD. Phùng Đức V có hành vi dùng 01 con dao phay dài khoảng 35 cm, lưỡi dao rộng khoảng 07cm, chuôi bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém 01 nhát vào lưng ông Phùng Đắc N làm ông N bị ngã xuống đường. Khi ông N ngã V tiếp tục vung dao từ trên xuống chém ông N nhưng ông N dơ chân lên đỡ nên đã chém trúng giày của ông N. Ông N bị một vết thương tích vùng lưng và bị thương tích ở tay do ông N bị ngã. Ông N được sơ cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 19/01/2020 đến ngày 24/01/2020 ra viện. Hậu quả ông Phùng Đắc N bị tổn thương cơ thể 03% sức khỏe, ông N có đơn đề nghị xử lý hình sự đối với Phùng Đức V.

Hành vi của Phùng Đức V đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 134 quy định: “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến dưới 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a. Dùng hung khí nguy hiểm;”

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây nên sự bất bình trong

quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, Cơ quan điều tra đã phải ra lệnh truy nã đối với bị cáo. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, có xem xét đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, đề giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Trong vụ án này còn có anh Phùng Quang D là người chở V đi gây thương tích cho ông N và đưa V đi bỏ trốn, tuy nhiên khi đưa V đi thì V không nói là đi gây thương tích cho ông N và khi đưa V đi bỏ trốn vì sợ V đánh nên anh D phải đưa đi. Do vậy, hành vi của anh Phùng Quang D không đồng phạm với hành vi gây thương tích của V và không cấu thành tội “che giấu tội phạm”.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Việc ông Phùng Đắc N không yêu cầu bị cáo V phải bồi thường về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 con dao phay dài khoảng 35 cm, lưỡi dao rộng khoảng 07cm, chuôi bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại V dùng để gây thương tích cho ông N theo V khai đã vứt bỏ trên đường chạy trốn, bị cáo không nhớ vị trí nên cơ quan điều tra không thu hồi được do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Việc Cơ quan điều tra thu giữ và trả lại cho ông Phùng Đắc N 01 đôi giày da màu trắng, viền đen đã qua sử dụng có vết cắt ở đế giày bên trái; 01 áo len màu xám đen phía sau lưng có vết rách ở mép áo dưới phía sau lưng khoảng 20cm, vết rách kích thước 02 x 0,5 cm từ phía trên và phía dưới của vết rách có dính chất màu nâu đỏ; 01 áo màu đen bên ngoài có nhiều bụi đất bám dính, phần sau lưng từ dưới lên cách mép áo khoảng 15 cm dài khoảng 0,5 cm là hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo Phùng Đức V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Đức V phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phùng Đức V 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 10 tháng 11 năm 2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Phùng Đức V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TD;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD
- Công an huyện TD;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Trần Tiến Dũng

